

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-PT

Ngày 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 23 và 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Hà Văn V. Do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn V**, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B, sinh năm 1948 và bà Thái Thị L, sinh năm 1948; tiền án: Ngày 28/02/2019 bị TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 30/2019/HSST, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/12/2012 bị TAND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 249/ST; Ngày 06/6/2014 bị TAND huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 25/HSST; Ngày 22/5/2017 bị TAND huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 13/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/03/2023.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967, địa chỉ: khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

3 Đào Thị S, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4 Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 19/10/2006. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hà Văn T1, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo V có mặt; các bị hại vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/02/2023, bị cáo Hà Văn V rủ Nguyễn Tấn D đi cướp giật tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, D đồng ý; V chở D về nhà của V ngủ. Sau đó chỉ trong ngày 20 và 21/02/2023, V và D đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ cướp giật trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang; huyện T và huyện T, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

- **Vụ 1:** Sáng ngày 20/02/2023, bị cáo V dùng băng keo đen dán chỉnh sửa biển số xe mô tô, loại Sirius từ 68T1 – 323.00 thành 68T1 – 328.00 để tránh bị phát hiện, V đưa cho D 01 bình xịt hơi cay để làm hung khí chống trả khi bị rượt đuổi, sau đó V điều khiển xe chở D đến chợ P thuộc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang thì phát hiện bà Lê Thị Diệu H1 đang chạy xe đạp điện ngược chiều và trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K có gắn mặt dây chuyền, tổng trọng lượng sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 3,053 chỉ, V liền quay đầu xe lại và kêu D giật sợi dây chuyền. Vện chạy xe áp sát xe của bà H1, D dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà H1, V liền tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Khi chạy đi được 01 đoạn, V kêu D đưa sợi dây chuyền cho V cất giữ.

- **Vụ 2:** Sau khi thực hiện vụ thứ 1 xong, V chạy xe chở D hướng về thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì đến khu vực Khóm T, thị trấn P, huyện P, V phát hiện chị Nguyễn Thị Thu T đang điều khiển xe SH MODE biển số 67K1 – 579.40 chở con gái tên Nguyễn Thị Thanh N ngồi phía sau, trên cổ Ngân có đeo sợi dây chuyền vàng 18K có gắn mặt dây chuyền, tổng trọng lượng dây chuyền và mặt dây chuyền là 1,6 chỉ, V liền tăng ga áp sát xe của chị T và dùng tay phải dây đứt sợi dây chuyền trên cổ N rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, chị T truy hô “*cướp, cướp*” và chạy xe đuổi theo, V kêu D dùng bình xịt hơi cay, D liền cầm bình xịt hơi cay xịt thẳng về hướng chị T 01 cái, chị T bị xịt hơi cay vào mặt liền dừng xe lại bên lề phải rồi té ngã nhưng không bị thương tích gì. Vện chạy xe chở D về nhà mình. Sau khi ăn cơm xong, V kêu D điều khiển xe Exciter biển số 66B1 – 857.65 chở V đến chợ T6, huyện T để bán vàng, khi đến tiệm vàng “H” Vện kêu D đậu xe chờ bên ngoài, còn V vào trong bán vàng. Sau khi bán vàng xong V đưa cho D 3.000.000 đồng.

- **Vụ 3:** Khoảng 07 giờ ngày 21/2/2023, V điều khiển xe chở D đến khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, V thấy bà Nguyễn Thị Kim H điều khiển xe biển số 66N1 – 175.21 chở cháu đi học, trên cổ bà H có đeo sợi dây chuyền vàng 18K có gắn mặt dây chuyền, tổng trọng lượng dây chuyền và mặt dây chuyền là 6,1848 chỉ, V liền quay xe lại và chạy với tốc độ rất chậm, V vừa chạy vừa quan sát bà H. Sau khi bà H đưa cháu vào T2 xong tiếp tục chạy xe hướng về chợ T7, lúc này V liền bám theo phía sau bà H, khi vừa qua khỏi Trường Trung học phổ thông T8 Vèn tăng ga áp sát xe bà H, V dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà H rồi tăng ga bỏ chạy, bà H truy hô “*cướp...*” rồi truy đuổi theo, khi đến Ngân hàng V1 thuộc khóm B, thị trấn T mất dấu nên bà H đến Công an thị trấn T trình báo sự việc.

- **Vụ 4:** Sau khi giật dây chuyền của bà H xong. Khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày V chạy xe đến bãi cát đá S thuộc ấp P, xã P, thì phát hiện chị Nguyễn Ngọc L1 đang điều khiển xe biển số 66N1 – 169.45 chở bà Lý Thị G ngồi phía sau, trên cổ chị L1 có đeo 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng là 10 chỉ, dây chuyền có gắn mặt hình hoa hướng dương, ở giữa mặt dây chuyền có gắn đá màu trắng, trọng lượng mặt dây chuyền là 3,21 chỉ, V quay đầu xe và chạy áp sát cùng chiều với xe của chị L1, V dùng tay phải giật đứt dây chuyền vàng trên cổ chị L1 rồi bỏ chạy. Lúc này chị L1 quay qua nhìn theo tay của V thì thấy mặt dây chuyền bị rút lại trên đường nên chị L1 dừng xe lại lượm mặt dây chuyền chứ không rượt đuổi theo xe của V. Sau khi lượm được mặt dây chuyền chị L1 đến Công an xã P trình báo sự việc.

- **Vụ 5:** Sau khi giật dây chuyền của chị L1, V chạy xe hướng về xã A, nhưng khi chạy đi được 01 đoạn phát hiện 01 người phụ nữ đang mua đồ ăn sáng tại quán ăn bên phía đường ngược chiều thuộc địa phận khóm B, thị trấn T, trên cổ người này có đeo 01 dây chuyền vàng nên V chạy xe chậm lại để quan sát. Sau khi mua đồ ăn sáng xong thì người phụ nữ chạy xe hướng về xã P, V liền chạy xe theo áp sát cùng chiều với xe của người phụ nữ này rồi dùng tay phải giật đứt dây chuyền vàng và bỏ chạy hướng về xã A. Đối với vụ việc này hiện nay chưa xác định được bị hại, đã thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay vẫn không có người đến trình báo.

- **Vụ 6:** Thực hiện vụ thứ 5 xong. Khoảng 08 giờ cùng ngày, V chạy xe đến chợ xã P, phát hiện chị Đào Thị S dẫn xe đạp qua cầu chợ rồi rẽ trái chạy vào đường nhựa cặp Công an xã P, trên cổ chị S có đeo sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng là 2,2 chỉ, dây chuyền có gắn mặt bằng đá màu xanh hình tròn, mặt dây chuyền có viền bằng vàng 18K trọng lượng 0,24 chỉ. Vèn kêu D giật dây chuyền của chị S, khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp A, xã P, V chạy xe áp sát cùng chiều với xe của chị S, D dùng tay phải giật đứt dây chuyền vàng làm rơi mặt dây chuyền xuống đường. Sau khi giật được dây chuyền V tăng ga bỏ chạy, khi đến đoạn đường vắng dừng xe lại để cả hai thay đổi áo khoác và nón bảo hiểm, sau khi thay đổi xong tiếp tục chạy xe hướng về nhà. Chị S lượm mặt dây chuyền rồi đến Công an xã P trình báo nội dung sự việc.

Sau khi về đến nhà anh Hà Thanh T3 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (T3 là anh ruột của V đã bỏ đi làm ăn xa, hiện V đang sinh sống trong nhà của anh T3), V đậu xe trước cửa nhà Hà Văn T4 (là anh ruột của V, nhà cặp vách nhà V

đang sinh sống), V và D đi vào nhà của V để đồ đạc, sau đó D đi sang nhà anh T4 ngồi bấm điện thoại chơi, còn V thì đi xuống sân nhà anh T4 ngồi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi Hà Văn V đang sinh sống tại nhà anh T3 và thu giữ: 10.120.000 đồng; 01 điện thoại di động; 02 áo khoác, trong đó: 01 áo màu xanh, có chữ A, sau lưng có 01 sọc ngang màu trắng và 01 áo khoác màu đen – đỏ - trắng, có chữ PUMA; 02 nón bảo hiểm màu đỏ và màu trắng, có chữ “Nón Sơn”; 01 đôi dép; 02 bình xịt hơi cay; 01 chai bột ớt; 01 quần Jean; 01 áo sơ mi; 01 xe mô tô không có gắn biển số, số khung: RLHKC2605GY098246, số máy: KC26E1134410, loại xe Winner màu trắng đen; 01 xe mô tô biển số 68T1 – 323.00, loại xe Sirius và giấy chứng nhận đăng ký; 02 mũ cánh bưng; 02 ốp sườn xe.

- Theo Kết luận định giá tài sản: Sợi dây chuyền vàng của chị Lê Thị Diệu H1: 11.961.654 đồng; Sợi dây chuyền vàng của Nguyễn Thị Thanh N: 6.268.000 đồng; Sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền của Nguyễn Thị Kim H: 20.843.000 đồng; Sợi dây chuyền vàng của Nguyễn Ngọc L1: 33.700.000 đồng; Sợi dây chuyền vàng của Đào Thị S: 7.414.000 đồng

- Kết luận giám định số: 1217/KL-KTHS, ngày 10/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: chữ ký “Duy”, và chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Tấn D” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký “Duy”, và chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Tấn D” trong các mẫu so sánh đều do một người ký, viết ra.

Kết luận giám định số: 1223/KL-KTHS, ngày 13/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Đối với đoạn clip ghi lại hình ảnh V và D điều khiển xe bám theo bà Lê Thị Diệu H1 tại ngã tư chợ P thuộc xã P, huyện P, tỉnh An Giang không đủ cơ sở kết luận tệp video có bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh. Các tệp video còn lại gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V: 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 09/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho: Lê Thị Diệu H1 số tiền: 11.961.654 đồng; Nguyễn Thị Thanh N số tiền: 6.268.000 đồng; Nguyễn Thị Kim H số tiền: 20.843.000 đồng; Nguyễn Ngọc L1 số tiền: 33.700.000 đồng và Đào Thị S số tiền: 7.414.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. *Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim V2, số seri sim: 8984 04800 09152 22257, số điện thoại 0862208178 và số tiền 10.120.000 đồng, để đảm bảo thi hành án trách nhiệm dân sự của bị cáo Hà Văn V.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xanh, trên áo có chữ A, sau lưng có 01 sọc ngang màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen – đỏ - trắng, trên áo có chữ PUMA; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có chữ “Nón Sơn”; 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ “Nón Sơn”; 01 đôi dép cao su màu đen, loại 02 quai, trên quai có sọc đỏ trắng; 01 bình xịt hơi cay, vỏ bình màu đen, trên vỏ bình có chữ “TAKE DOWN”, loại 470 ml; 01 bình xịt hơi cay loại 110ml, vỏ bình màu xanh, trên vỏ bình có chữ “AMERICAN STYLE, NATO”; 01 chai bột ớt, trên vỏ chai có chữ “RƯỢU GẠO PHƯƠNG THẢO”; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô trắng – đen – vàng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô, không có gắn biển số kiểm soát, số khung: RLHKC2605GY098246, số máy: KC26E1134410, loại xe Winner màu trắng đen, xe đã qua sử dụng.

+ Giao Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ nguồn gốc xe để xử lý theo quy định pháp luật: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 – 323.00, tên chủ xe: Phạm Thị Kim T5, số giấy đăng ký: 026582; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 – 323.00, loại xe Sirius, màu đỏ xám xanh, xe đã qua sử dụng; 01 mũ cánh búng trái màu xanh có chữ “SPARK ELECRIK STARTER 110”, đã qua sử dụng; 01 mũ cánh búng phải màu xanh có chữ “SPARK ELECRIK STARTER 110”, đã qua sử dụng; 01 ốp sườn phải màu xanh có chữ “SPARK ELECRIK STARTER 110”, đã qua sử dụng; 01 ốp sườn trái màu xanh có chữ “SPARK ELECRIK STARTER 110”, đã qua sử dụng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý vật chứng nêu trên theo Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-TN ngày 08/9/2023).

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hà Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.009.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 24/01/2024, bị cáo Hà Văn V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, với nội dung xin xem xét không phạm tội.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin xem xét không phạm tội, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng họ vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét bị cáo kháng cáo xin xem xét không phạm tội (kêu oan), Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyễn Tấn D tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của 05 người bị hại, lời khai của những người làm chứng, đoạn video clip, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Tối ngày 19/02/2023, bị cáo V rủ D đi cướp giật tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, D đồng ý. Vặn chở D về nhà của V ngủ. Sau đó, trong các ngày 20 và 21/02/2023, V và D đã liên tiếp thực hiện 06 vụ cướp giật trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang, địa bàn huyện T và huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Mặc dù bị cáo V chối tội, kêu oan nhưng căn cứ vào các chứng cứ thu thập được như:

- Ngày 09/3/2023 D đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, D cũng đã chỉ ra chỗ V cất giấu xe Winner. Hiện nay, D đã chết nhưng các lời khai của D có trong hồ sơ vụ án đã được giám định và kết luận là chữ ký của D. Lời khai của D phù hợp các đoạn clip ghi lại hình ảnh của V và D và phù hợp các vật chứng thu giữ tại nhà anh T3 (nhà anh của bị cáo bỏ trống do đi làm ở Bình Dương, bị cáo sau khi chấp hành xong bản án thì về ở và sinh hoạt 01 mình tại đây).

Bị hại chị L1 cũng đã xác định chính bị cáo V là người giật sợi dây chuyền của mình vào sáng ngày 21/02/2023.

Bị cáo V chối tội nhưng chỉ là lời chối tội của bị cáo, chứ bị cáo cũng không trình bày là có chứng cứ ngoại phạm, không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Những người làm chứng khai biết việc bị cáo V cầm cố xe, bán vàng, bị cáo V có mặt tại nhà (nhà anh T3) vào các ngày 20 - 21/02/2023, xe do bị cáo V chạy về để ở nhà.

Qua đó đủ cơ sở kết luận bị cáo V trực tiếp cùng Duy thực hiện hành vi cướp giật tài sản 06 vụ, cụ thể là:

Vụ 1: Ngày 20/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của bà Lê Thị D1 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3.053 chỉ vàng 18k.

Vụ 2: Cùng ngày 20/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của Nguyễn Thị Thanh N 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,6 chỉ vàng 18k.

Vụ 3: Ngày 21/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của bà Nguyễn Thị Kim H 01 sợi dây chuyền trọng lượng 6,1848 chỉ vàng 18k.

Vụ 4: Cùng ngày 21/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của bà Nguyễn Ngọc L1 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,21 chỉ vàng 18k.

Vụ 5: Cùng ngày 21/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của một người phụ nữ không rõ họ tên, chưa tìm được bị hại.

Vụ 6: Cùng ngày 21/02/2023 bị cáo V và D cướp giật của bà Đào Thị S 01 sợi dây chuyền trọng lượng 2,42 chỉ vàng 18k.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của các người bị hại một cách trái pháp luật, phạm tội nhiều lần, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo V ra xét xử là cần thiết.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo V mức hình phạt 08 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm.

Vì vậy, kháng cáo xin xem xét không phạm tội (kêu oan) của bị cáo là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin xem xét không phạm tội (kêu oan) của bị cáo Hà Văn V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/3/2023.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tam Nông;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CCTHA-DS huyện Tam Nông;
- Cơ quan CS điều tra huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS huyện Tam Nông;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông